TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị.
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký TAND khu vực 13 - Đắk Lắk.
Đại diện VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2025/TB-TLVA ngày 31 tháng 7 năm 2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* **Lưu Thị Th**, sinh năm 1991; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn*:* **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn Phú Phong, xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lưu Thị Th trình bày: Bà Lưu Thị Th và ông Nguyễn Hữu V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ) vào ngày 26/8/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ nhiều năm, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng hai vợ chồng không hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 6/2025 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa,

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/3/2016. Hiện nay 02 con chung do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/3/2016, bà Th hiện đang làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000đ đủ khả năng nuôi 02 con nên không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Nguyên đơn bà Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/3/2016 cho nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lưu Thị Th và bị đơn Nguyễn Hữu V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa

Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ) vào ngày 26/8/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ đầu tháng 6/2025 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh tại biên bản xác minh ngày 13/8/2025.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà Th và ông V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Th như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Xét thấy 02 con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/3/2016 hiện do nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn nguyên đơn bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, lâu nay 02 cháu Vân và Minh do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng tình cảm mẹ con gắn bó, hơn nữa 02 cháu Vân và Minh có nguyện vọng được ở cùng với nguyên đơn bà Th; Do đó, để 02 cháu Vân và Minh phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần giao 02 cháu Vân và Minh, cho nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Lưu Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lưu Thị Th.

1.Về hôn nhân: Nguyên đơn Lưu Thị Th được ly hôn với bị đơn Nguyễn Hữu V.

2.Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 05/3/2016 cho nguyên đơn Lưu Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Nguyễn Hữu V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Lưu Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006706 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;
- UBND xã Hòa Thịnh;
(CNKH số 107/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy